

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4462** /UBND-TH
V/v xin đính chính nội dung
tài liệu đã trình kỳ họp thứ 27
HĐND tỉnh khóa VIII

Quảng Trị, ngày **03** tháng **10** năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 25/9/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch 2024 và kế hoạch 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 25/9/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí và Báo cáo số 258/BC-UBND ngày 30/9/2024 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Tuy nhiên, do sơ suất trong khâu soạn thảo và lỗi kỹ thuật trong in ấn tài liệu, nay xin được đính chính lại, cụ thể như sau:

1. Tại biểu mẫu kèm theo Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 về việc điều chỉnh kế hoạch 2024 và kế hoạch 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (lỗi trong Excel: dấu phẩy (,) thành dấu chấm (.) nay đổi dấu (.) thành dấu phẩy (,) nên xin thay thế bằng 03 biểu mới.

2. Tại biểu mẫu kèm theo Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí cũng do lỗi trong Excel nên xin thay thế bằng 01 biểu mới.

3. Báo cáo số 258/BC-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030: Tại mục 11 biểu số II.2 - Hệ thống cấp nước sạch vùng nông thôn tỉnh Quảng Trị có ghi chú: Khu vực phía Bắc huyện Hướng Hóa (xã Hướng Phùng, Hướng Tân, Hướng Sơn); Nam huyện Đakrông (xã Tà Long, Húc Nghi, Tà Rụt, A Ngo và A Bung) và các xã vùng Nam Hải Lăng, Đông Triệu Phong, Tây Gio Linh, Bắc Vĩnh Linh). Nay xin bỏ phần ghi chú và thay thế Biểu số II.2 cũ bằng biểu mới kèm theo Văn bản này.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép đính chính lại một số nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng



Biểu số 01

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2024

NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ

(Kèm theo Tờ trình số: 4462/TTr-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2024	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2024 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	73.007	10.754,663	10.754,663	73.007
*	Các dự án giảm vốn				
1	Ưu đãi đầu tư	4.000		3.300	700
2	Quyết toán công trình	4.000		4.000	0
3	Nhiệm vụ quy hoạch	11.461		1.000	10.461
4	Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1	800		800	0
5	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị	13.336		1.654,663	11.681,337
*	Các dự án tăng vốn				
1	Trường PTDT BT TH&THCS Ba Tầng, hạng mục: Nhà học bộ môn và chức năng	1.000	900		1.900
2	Trường TH& THCS Cam Tuyên, huyện Cam Lộ; Hạng mục: Nhà đa năng	0	900		900
3	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị	28.410	2.700		31.110
4	Hạ tầng khu tái định cư tại xã Trung Giang, huyện Gio Linh	4.500	900		5.400
5	Đường liên thôn kết nối Quốc lộ 9, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa	5.500	1.100		6.600
6	Chốt chiến đấu dân quân thường trực xã A Ngo, huyện Đakrông	0	2.600		2.600
7	Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch hãn đoạn qua bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	0	1.052,541		1.052,541
8	Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn đoạn qua hạ lưu bên thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	0	602,122		602,122



Biểu số 02

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2024

NGUỒN THU TỪ ĐẦU TƯ ĐẦU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG

(Kèm theo Tờ trình số **4462**/TT-UBND ngày **03** tháng **10** năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2024	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2024 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	1.000	60,565	60,565	1.000
*	Các dự án giảm vốn				
1	Chợ trung tâm khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông	1.000		60,565	939,435
*	Các dự án tăng vốn				
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên – Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên	0	60,565		60,565



Biểu số 03
DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2023
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ
(Kèm theo Tờ trình số: **4462**/TTtr-UBND ngày **03** tháng **10** năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang 2024	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	8.635,125	1.172,972	1.172,972	8.635,125
*	<i>Các dự án giảm vốn</i>				
1	Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	8.521,308		1.100,000	7.421,308
2	Thiết bị công sự trận địa, Sở chỉ huy trong diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2)	113,817		72,972	40,845
*	<i>Các dự án tăng vốn</i>				
1	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị	0	1.172,972		1.172,972

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ

(Kèm theo *Tờ trình số 4463/TT-UBND* ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Danh mục dự án	Công trình đầu tư được phê duyệt				Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số Nghị quyết ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)		Giảm (-)			
			Tổng số	Trong đó: NSĐP						
*	Dự án giám vốn				112.275	52.359,663	52.359,663	112.275		
1	Dự phòng (10%)				57.237	40.649		16.588	Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh là 57,237 tỷ đồng	
2	Đổi ứng các dự án ODA giai đoạn 2021-2025				15.901	10.056		5.845	Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh là 15,901 tỷ đồng	
3	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị	1381/QĐ-TTg ngày 18/10/2018, 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	258.111	41.068	39.137	1.654,663		37.482,337	Dự án đã cơ bản hoàn thành, kế hoạch tháng 10/2024 kết thúc dự án	
*	Dự án tăng vốn									
1	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1)	16/NQ-HĐND ngày 10/5/2024	16.500	16.500	0			16.500	Đủ điều kiện bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	
2	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2)	46/NQ-HĐND ngày 11/7/2024	24.149	24.149	0			24.149	Đủ điều kiện bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	
3	Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị	.../NQ-HĐND ngày ..9/2024	45.000	8.426	0			5.056	UBND tỉnh đã có hồ sơ trình UBND tỉnh thứ 27 HĐND tỉnh khóa VIII	
4	Cấp nước sạch và Quản lý tài nguyên nước tại ba xã miền núi Cam Chính - Cam Nghĩa - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	.../NQ-HĐND ngày ..9/2024	37.296	7.479	0			5.000	UBND tỉnh đã có hồ sơ trình UBND tỉnh thứ 27 HĐND tỉnh khóa VIII	
5	Kẻ chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn đoạn qua bên thà hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	06/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 .../NQ-HĐND ngày ..9/2024	5.963,743	1.052,541	0			1.052,541	UBND tỉnh đã có hồ sơ trình UBND tỉnh thứ 27 HĐND tỉnh khóa VIII	

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ trương đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số Nghị quyết ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)	Giảm (-)		
6	Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn đoạn qua hạ lưu bên tả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	07/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 .../NQ-HĐND ngày ..9/2024	Tổng số 5.468,854	Trong đó: NSDP 602,122	0	602,122	602,122	UBND tỉnh đã có hồ sơ trình UBND tỉnh thứ 27 HĐND tỉnh khóa VIII

Biểu số II.2
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số			Trong đó: NSTW
TỔNG SỐ					30.482.566	21.499.880	9.641.734
1	Quốc phòng						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Xây dựng Trụ sở Ban CHQS và nhà trực của dân quân thường trực các xã biên giới, ven biển	HH, ĐK, VL, GL, TP, HL		90.000	90.000	90.000	Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của TTgCP phê duyệt Đề án xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới
-	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông biên giới	Hương Hóa, Đakrông		160.000	160.000	160.000	Tà Mên đi Pa Lin; Lao Bảo đi Hương Phùng; TKS A Dơi đi TKS Pa Roi; Ba Tầng đi Sa Trầm; Sa Trầm đi Ba Lin; Ba Lin đi A Vao
2	An ninh và trật tự an toàn xã hội						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các cơ sở làm việc công an xã, doanh trại đội Cảnh sát PCCC, trung tâm thông tin chỉ huy Công an tỉnh	Toàn tỉnh		250.000	250.000	250.000	Thực hiện Thông báo số 76-TB/TU ngày 15/5/2021 Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Đảng ủy Công an tỉnh; Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng cảnh sát PCCC và CHCN tỉnh
3	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Đầu tư cơ sở vật chất trường học vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; xóa phòng học tạm, phòng học mượn và xây dựng nhà công vụ giáo viên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh		250.000	250.000	250.000	- Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 34/2018/NQ-HĐND, 19/NQ-HĐND, 168/NQ- HĐND và 39/2019/NQ- HĐND - Lồng ghép từ nguồn vốn phân cấp cho lĩnh vực GDĐT cấp huyện quản lý và các Chương trình MTQG khoảng 32 tỷ đồng
4	Y tế, dân số và gia đình						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số	Trong đó: NSTW		
-	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cho các đơn vị y tế tuyến tỉnh và tuyến cơ sở	Toàn tỉnh		570.000	570.000	570.000	
5	Văn hóa, thông tin						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Đầu tư xây dựng, bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng và Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh	VL, GL, HH, Đkr, CL, TP		210.000	210.000	210.000	Biểu tượng Khát vọng Hòa bình, các hạng mục phụ trợ tại Công viên Thống Nhất và các di tích thanh phần thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải; Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh; Sân bay Tân Cơn; Nhà đày Lao Bảo; Hệ thống Giếng cổ Gio An; Khu di tích trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Mộ Tiên sĩ Bùi Dục Tài; Dinh chúa Nguyễn Hoàng; Nhà trưng bày thành Tân Sở và Phong trào Cần Vương
6	Phát thanh, truyền hình, thông tấn						
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>						
-	Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời - Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Trị	Đông Hà	20/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	45.000	45.000	11.250	
7	Bảo vệ môi trường						
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>						
-	Đầu tư xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	ĐH; TP; VL, HH	1472/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	45.000	45.000	7.500	
8	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện tràn Nam Thạch Hãn, thiết bị thủy công đầu mối hồ, đập và một số vị trí xung yếu các tuyến đê, kênh tiêu thoát lũ vùng trung Hải Lăng	Toàn tỉnh		160.000	160.000	160.000	
-	Hạ tầng phát triển nuôi trồng thủy sản tập trung và Hạ tầng khu chế biến thủy sản tập trung; nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão (Nam Cửa Việt, Bắc Cửa Việt)	Toàn tỉnh		300.000	300.000	300.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú		
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
				Tổng số			Trong đó: NSTW	
-	Đầu tư phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ; nâng cao năng lực Phòng chống chữa cháy rừng; cơ sở hạ tầng phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (vùng sản xuất lúa hữu cơ tập trung, dược liệu và cây ăn quả)	Toàn tỉnh			180.000	180.000	180.000	
-	Kè chống xói lở, bảo vệ đảo Cồn Cỏ	Cồn Cỏ			160.000	160.000	160.000	
9	Giao thông							
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>							
-	Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1	Đông Hà	2956/QĐ-UBND ngày 17/11/2022		175.000	50.000	15.466	
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Quảng Trị	Hướng Hoá, Đakrông	4301/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 777/QĐ-UBND ngày 05/4/2024		921.698	225.400	47.400	
-	Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1	VL, GL, TP, ĐH	4282/QĐ-UBND ngày 17/12/2021		2.588.000	1.769.612	115.000	Dự kiến tăng TMĐT 528 tỷ đồng; trong đó: Chi phí xây dựng tăng 126 tỷ đồng; Chi phí GPMB tăng 413 tỷ đồng; Chi phí dự phòng giảm 11 tỷ đồng
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>							
-	Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ Đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế	Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng			830.000	830.000	830.000	
	Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị với QL9D tại xã Gio Hải và kết nối với QL1 tại xã Thanh An; Nâng cấp tuyến ĐT.585C, ĐT576C	Gio Linh, Cam Lộ			300.000	300.000	300.000	
-	Đường giao thông từ thị trấn Gio Linh đi xã Gio Châu và công viên hồ trung tâm thị trấn Gio Linh	Gio Linh			170.000	150.000	150.000	+ Ngân sách huyện
-	Đường nối từ trung tâm huyện đến đường ven biển các xã vùng Đông, huyện Vĩnh Linh (giai đoạn 2)	Vĩnh Linh			482.000	150.000	150.000	+ Ngân sách huyện
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường nội thị trấn Khe Sanh và một số tuyến đường kết nối các điểm du lịch huyện Hướng Hóa	Hướng Hoá			220.000	150.000	150.000	+ Ngân sách huyện
-	Đường dân sinh, cứu hộ, cứu nạn Thị trấn Diên Sanh - Hải Phong, huyện Hải Lăng	Hải Lăng			300.000	150.000	150.000	TB số 246/TB-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh + Ngân sách huyện
-	Đường giao thông kết nối các vùng kinh tế trọng điểm huyện Cam Lộ với huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng trị	Cam Lộ			230.000	150.000	150.000	TB số 240/TB-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh + Ngân sách huyện
-	Đường nối trung tâm thị xã với trung tâm xã Hải Lệ (Nối đường Trần Hưng Đạo)	Quảng Trị			250.000	150.000	150.000	+ Ngân sách thị xã
-	Đường từ Quốc lộ 49C đi khu kinh tế Đông Nam	Triệu Phong			180.000	150.000	150.000	+ Ngân sách huyện
-	Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông huyện Đakrông	Đakrông			200.000	150.000	150.000	+ Ngân sách huyện

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số			Trong đó: NSTW
-	Đường động lực phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ đường Trần Thánh Tông đến đường Nguyễn Hoàng)	Đông Hà		300.000	270.000	270.000	+ Ngân sách thành phố
-	Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D			3.995.000	1.700.000	1.700.000	Dự án PPP
-	Dự án đường bộ cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	CL, ĐK, LB		13.952.000	9.766.000	160.000	Dự án PPP
10	Khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp						
-	Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2)	Hải Lăng	3080/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	268.868	268.868	138.868	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu và bãi chờ nhập, nhờ xuất tại cửa khẩu quốc tế La Lay và Lao Bảo	Đakrông, Hướng Hóa		160.000	160.000	160.000	
-	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị (giai đoạn 2) và Khu tái định cư cho dự án KCN Đa Ngành Triệu Phú các dự án khác tại KKT Đông Nam Quảng Trị thuộc địa bàn huyện Triệu Phong	Triệu Phong, Hải Lăng		280.000	280.000	280.000	
-	Mở rộng, nâng cấp đường tỉnh 582B (đoạn trong KKT Đông Nam Quảng Trị) và Đường trục chính khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị (giai đoạn 1)	Triệu Phong, Hải Lăng		540.000	540.000	540.000	
11	Cấp nước, thoát nước						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Hệ thống cấp nước sạch vùng nông thôn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh		600.000	600.000	600.000	
12	Du lịch						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Cơ sở hạ tầng các Khu dịch vụ - du lịch biển	Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong, Cồn Cỏ		100.000	100.000	100.000	Bãi tắm Hải Khê, huyện Hải Lăng; Bãi tắm Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh; Bãi tắm Nhật Tân, huyện Triệu Phong; Bãi tắm Bến Tranh, huyện đảo Cồn Cỏ
13	Công nghệ thông tin						
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>						
-	Xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh	Toàn tỉnh	3058/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	45.000	45.000	11.250	
14	Quản lý nhà nước						
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>						
-	Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị và các cơ quan, giai đoạn 1	Đông Hà	127/NQ-HĐND ngày 19/12/2023	335.000	335.000	185.000	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số			Trong đó: NSTW
-	Trường Chính trị Lê Duẩn	Đông Hà		150.000	150.000	150.000	Quyết định số 1362-QĐ/TU ngày 30/12/2023 phê duyệt Đề án phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
-	Đầu tư xây dựng các cơ quan hành chính cấp tỉnh	Đông Hà		490.000	490.000	490.000	Trụ sở Tỉnh ủy và các cơ quan - giai đoạn 2; Khu hành chính tập trung tỉnh - giai đoạn 1 theo Thông báo số 57-TB/TU ngày 05/3/2021 của Tỉnh ủy